

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26/4/2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kiểm

2. Ông Diêm Đăng Hoạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:
Ông Hà Đăng Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2024, tại Trụ sở Tòa án huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 363/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2023 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị O, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C, xã CX, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Giáp Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C, xã CX, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị O trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Giáp Văn T kết hôn ngày 24/12/2004, trên có sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hòa thuận không mâu thuẫn gì lớn xảy ra. Kể từ tháng 5/2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị và anh T

sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Giáp Văn T.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Giáp Văn T1, sinh ngày 10/10/2005 và Giáp Văn H, sinh ngày 27/6/2010. Nay ly hôn, do con Tiến đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi con H. Cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Giáp Văn T trình bày:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và quá trình chung sống như Chị O trình bày là đúng. Vợ chồng anh ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị O.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Giáp Văn T, sinh ngày 10/10/2005 và Giáp Văn H, sinh ngày 27/6/2010. Vợ chồng ly hôn, anh tôn trọng nguyện vọng của con Hiếu về việc con lựa chọn ở với bố hay với mẹ. Đối với con Tiến đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quy định về nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị O được ly hôn anh Giáp Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị O trực tiếp nuôi con chung là Giáp Văn H, sinh ngày 27/6/2010.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là anh Giáp Văn T có địa chỉ tại thôn Chợ, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

[3] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn xin ly hôn và giải quyết về nuôi con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Vũ Thị O và anh Giáp Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 24/12/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Cao Xá, huyện Tân Yên theo quy định của pháp luật. Do đó, xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Chị O và anh T đều thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, không quan tâm chăm sóc gì cho nhau nữa. Nay Chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và xin ly hôn anh T. Anh T xác nhận quá trình chung sống vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 5/2023 đến nay và đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu khởi kiện của Chị O. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng Chị O và anh T ly thân đã lâu, hôn nhân giữa Chị O và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do vậy, cần xử cho Chị O được ly hôn với Tuyền là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

+ Về yêu cầu xin nuôi con chung của nguyên đơn: Qua xác minh thấy Chị O và anh T đều có đủ điều kiện nuôi con. Hiện cháu Hiếu đang ở cùng Chị O, cháu vẫn khỏe mạnh, phát triển bình thường, cháu Hiếu có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cũng như nguyện vọng của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của Chị O xin được trực tiếp nuôi con chung là Giáp Văn H, sinh ngày 27/6/2010; sau khi ly hôn anh T có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình. Chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị O phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 91, Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; xử:

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị O được ly hôn anh Giáp Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Vũ Thị O trực tiếp nuôi con chung là Giáp Văn H, sinh ngày 27/6/2010 đến khi con trưởng thành.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006646 ngày 28/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Vũ Thị O đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Giáp Quang Huy

